

TP. NB, ngày 07 tháng 4 năm 2022

Số: 42/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2022/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 giữa:

- **Nguyên đơn:** **Chị Lưu Thị P**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số nhà 10, đường H, phố T, phường TB, thành phố NB.

- **Bị đơn:** **Anh Phạm Văn N**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số nhà 21, phố P, phường NP, thành phố NB, tỉnh NB.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lưu Thị P và anh Phạm Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Lưu Thị P và anh Phạm Văn N có hai con chung là cháu Phạm Ngọc D, sinh ngày 9/02/2011 và cháu Phạm Ngọc H, sinh ngày 24/01/2015. Giao cho chị Lưu Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Ngọc D và cháu Phạm Ngọc H đến khi cháu D, cháu H thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng: Anh Phạm Văn N có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi cháu D, cháu H cùng chị P là 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng/01 cháu/01 tháng, thời hạn kể từ tháng 4/2022 cho đến khi cháu D, cháu H thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Phạm Văn N có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Phạm Ngọc D, cháu Phạm Ngọc H được sống chung với chị Lưu Thị P. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị P và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh N trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Kể từ ngày chị Lưu Thị P có đơn đề nghị thi hành khoản tiền cấp dưỡng, nếu anh Phạm Văn N không thi hành thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

2.2. Về tài sản chung: Chị Lưu Thị P và anh Phạm Văn N không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ chung: Chị Lưu Thị P và anh Phạm Văn N không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Lưu Thị P nộp toàn bộ số tiền án phí ly hôn là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Số tiền án phí chị P phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0000806 ngày 17/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NB, tỉnh NB.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND TP NB;
- THADS TP NB;
- Các đương sự;
- UBND phường NP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
Phạm Diệu Oanh
(ĐÃ KÝ)